

Số : 200 /TB-GDNN-GDTX

Quận 8, ngày 13 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập Năm học 2024 – 2025

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh thật sự khó khăn trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Nghị Quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành Phố về việc hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực

hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 8 thông báo về việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 - 2025 như sau :

I. Đối tượng được miễn, giảm học phí:

1/ Miễn, giảm học phí:

➤ **Miễn học phí:**

• **Mức hỗ trợ: 100% mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định**

• **Đối tượng được hỗ trợ:**

- Học sinh bị khuyết tật.
- Học sinh không có nguồn nuôi dưỡng, không nơi nương tựa (*quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội*)

- Học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ (*quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sỹ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ*)

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (*quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện KT-XH khó khăn...*)

- Học sinh là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non (*quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân Thành Phố về việc hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023*)

• **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

➤ **Giảm 70% học phí:**

• **Mức hỗ trợ: 70% mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định**

• **Đối tượng được hỗ trợ:**

Học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

- **Giảm 50% học phí:**

- **Mức hỗ trợ: 50% mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định**

- **Đối tượng được hỗ trợ:**

- Học sinh là thành viên thuộc cận hộ nghèo Thành phố.
- Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

- 2/ Hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND:**

- **Mức hỗ trợ: 100% mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định**

- **Đối tượng được hỗ trợ:**

- Học sinh mồ côi cha hoặc mẹ và bị người còn lại bỏ rơi, sống với ông, bà hoặc người khác nuôi dưỡng nhưng hiện nay ông, bà hoặc người nuôi dưỡng từ vong (**chưa được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP**).

- Học sinh mồ côi cha hoặc mẹ (hiện sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc sống chung với người thân) được xác định mức thu nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố.

- Học sinh có cha và mẹ hoặc cha hay mẹ đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống chung với người thân) được xác định mức thu nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố.

- Học sinh có cha và mẹ hoặc cha hay mẹ là đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống chung với người thân) được xác định mức thu nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

II. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập:

- **Mức hỗ trợ: 150.000 đồng/học sinh/tháng**

- **Đối tượng được hỗ trợ:**

- + Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- + Học sinh bị khuyết tật.
- + Học sinh là thành viên hộ nghèo Thành phố.
- + Học sinh ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

III. Hồ sơ phải nộp gồm:

1. Đối với các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí:

+ Học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của người có công với cách mạng nộp **Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công (02 bản sao có chứng thực)** + đơn đề nghị miễn, giảm học phí do nhà trường cấp.

+ Học sinh khuyết tật nộp **Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp phường cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cấp (02 bản sao có chứng thực)** + đơn đề nghị miễn, giảm học phí do nhà trường cấp.

+ Học sinh là thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố nộp: **Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân phường cấp (01 bản chính hoặc 02 bản sao có chứng thực)** + đơn đề nghị miễn, giảm học phí do nhà trường cấp.

+ Học sinh không có nguồn nuôi dưỡng (trẻ em mồ côi) nộp **Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cấp (02 bản sao có chứng thực)** + đơn đề nghị miễn, giảm học phí do nhà trường cấp.

+ Học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ: **Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ (02 bản sao có chứng thực)** + đơn đề nghị miễn, giảm học phí do nhà trường cấp.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số nộp **Giấy khai sinh và giấy tờ liên quan đến nơi cư trú (02 bản sao có chứng thực)** + đơn đề nghị miễn, giảm học phí do nhà trường cấp.

+ Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên nộp **Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc**

mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp (02 bản sao có chứng thực) + đơn đề nghị miễn, giảm học phí do nhà trường cấp.

2. Đối với các đối tượng được hưởng hỗ trợ chi phí học tập:

+ Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ nộp **Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cấp (02 bản sao có chứng thực) + đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập do nhà trường cấp.**

+ Học sinh bị khuyết tật nộp **Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp phường cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cấp (02 bản sao có chứng thực) + đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập do nhà trường cấp.**

+ Học sinh thuộc diện hộ nghèo nộp **Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân phường cấp (01 bản chính) + đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập do nhà trường cấp.**

IV. Địa điểm và thời gian nộp hồ sơ:

+ **Phụ huynh trực tiếp nộp hồ sơ cho Bộ phận Tài vụ của nhà trường để được hướng dẫn.**

+ **Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 31/10/2024**

Đề nghị phụ huynh học viên nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định để đảm bảo quyền lợi cho học viên và nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm học 2024 – 2025 theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Toàn thể GV-NV-PH-HV;
- Lưu: VT; KT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Ánh Tuyết